TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2019/QĐST-HNGĐ	

Vị Thanh, ngày 21 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Quốc N.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu Th.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Quốc N và bà Trần Thị Thu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao hai cháu Trương Trần Thảo Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/11/2003 và cháu Trương Thảo Ph (giới tính: Nữ), sinh ngày 14/12/2007 cho bà Trần Thị Thu Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Quốc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng), hai cháu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Phương thức cấp dưỡng: cấp định kỳ hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày 13/5/2019 cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi. Ông Trương Quốc N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Trương Quốc N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Trương Quốc N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0020321 ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh;
- UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP Tòa án.

THẨM PHÁN

Võ Thái Sơn